TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Ông Cao Minh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: *Không có.*

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Thạch P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2023 và bản tự khai của ông Thạch P: Ông và bà Nguyễn Thị H quen biết nhau được sự đồng ý của 02 bên gia đình nên ông bà có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận kết hôn số: 25, quyển số 01, ngày 08/3/2004. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/5/2005, thời gian đầu chung sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên cải nhau, do bất đồng về lối sống và tính tình hai người không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn đã nhiều lần hàn

gắn nhưng không được, ông bà đã ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Quá trình chung sống không tạo lập được tài sản chung và không có nợ ai. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/5/2005, hiện đang sống với bà Nguyễn Thị H, ông Thạch P thống nhất giao bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Thạch P vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà Nguyễn Thị H, đối với con chung tên Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/5/2005 đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống riêng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Vào năm 2004 bà với ông Thạch P kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Trà Vinh, giấy chứng nhận kết hôn số: 25, quyển số 01, ngày 08/3/2004. Bà và ông Thạch P có 01 con chung tên Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/05/2005. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau này vợ chồng thường xuyên cải nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2020.

Về hôn nhân bà thống nhất ly hôn theo yêu cầu của ông Thạch P; Về con chung có 01 con chung tên Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/5/2005, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Thạch Pcấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.Về hôn nhân bà Nguyễn Thị H thống nhất ly hôn theo yêu cầu của ông Thạch P. Về con chung tên Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/5/2005 đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống riêng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Thạch P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và quan hệ tranh chấp là ly hôn. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Thạch P và bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 3 năm 2004 tại Ủy ban nhân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận kết hôn số: 25, quyển số 01, ngày 08/3/2004 nên ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H đã xác lập quan hệ hôn nhân theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Qua đơn khởi kiện, lời trình bày của ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án nhận thấy trong quá trình chung sống giữa ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H đã xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cải, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông Thạch P có đơn xin vắng mặt và giữ yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H thống nhất ly hôn theo yêu cầu của ông Thạch P. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và thống nhất ly hôn với ông Thạch P.

Từ những căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Thạch P yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung tên Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/05/2005 hiện tại đang sống chung với bà Nguyễn Thị H. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Thạch P thống nhất giao bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, con chung có nguyện vong được sống với mẹ bà H. Hiện tại cháu Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/05/2005 đủ 18 tuổi tự quyết định cuộc sống riêng ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án giải thích về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị H không yêu cầu và hiện tại cháu Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/05/2005 đủ 18 tuổi các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H thống nhất khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông Thạch P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch P.

1. Về hôn nhân: Ông Thạch P được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung tên Thạch Thị Xuân N, sinh ngày 09/05/2005, đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống riêng, các đượng sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H khai không có không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Thạch P và bà Nguyễn Thị H khai không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Thạch P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Thạch P đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0015363, ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nên Ông Thạch P không phải nộp tiếp.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Bích Lộc

Nơi nhận
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.